

Số: 103/KH-SYT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế

Thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các nhiệm vụ được giao liên quan đến lĩnh vực y tế được quy định trong Nghị quyết.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh.

- Bảo đảm công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được triển khai toàn diện, hiệu quả; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng và thực hiện chủ đề công tác hằng năm của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh phải được thực hiện đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện, tình hình thực tế tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của thủ trưởng các đơn vị, xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính tỉnh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp gắn với định vị thương hiệu tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

- Đề cao vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác cải cách hành chính (CCHC), xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong toàn ngành y tế. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, của cán bộ, nhân viên và các tổ chức, cá nhân trong chung tay thực hiện CCHC

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Hàng năm, nâng cao các chỉ tiêu về lĩnh vực Y tế góp phần giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) thông qua cải thiện mạnh mẽ tổng điểm và điểm từng chỉ số thành phần qua từng năm; Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh đứng trong nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Về cải cách hành chính

(1) 100% các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu cho của tỉnh được ban hành đúng quy trình, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật của Trung ương, trong đó xác định được những vấn đề ưu tiên giải quyết; 100% các kiến nghị sau kiểm tra, rà soát văn bản được cơ quan ban hành văn bản xem xét xử lý trong thời hạn quy định; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến cơ sở.

(2) 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm.

(5) Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã được xác thực định danh điện tử.

(7) Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, Khảo sát sự hài lòng người bệnh và nhân viên y tế theo Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế đạt tỷ lệ trên 99%.

Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

(1) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác của Sở Y tế thực hiện Chương trình hành động Cải thiện môi trường đầu tư, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

(2) Kịp thời cập nhật đầy đủ các chính sách, quy định pháp luật, các quy hoạch, cơ chế, chính sách của tỉnh và các nội dung, thông tin có liên quan của ngành Y tế; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, cung cấp công khai, rộng rãi cho các tổ chức, cá nhân, các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, các doanh nghiệp biết.

(3) 100% các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;

Về chuyển đổi số ngành y tế tỉnh Quảng Ninh

a) Về mục tiêu phát triển số hóa trong y tế:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.

- 100% hoạt động quản lý nhà nước về y tế từ Sở Y tế đến Trạm Y tế tuyến xã được xử lý trên môi trường mạng có chữ ký số (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Quốc gia, của Tỉnh.

- 80% các hệ thống thông tin liên quan đến người dân, doanh nghiệp; các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế; thông tin của người dân, doanh nghiệp được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% các thông tin y tế được cập nhật và công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị y tế (*các thông tin thuốc, thông tin mua sắm đấu thầu, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo, an toàn thực phẩm...*).

b) Phát triển xã hội số trong y tế

- 100% các cơ sở y tế sử dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh và kết nối thanh toán viện phí ở mức độ 4 trên Công Dịch vụ công Quốc gia.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (*phần đầu 100% người dân trưởng thành sử dụng nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa hoặc trên các nền tảng trực tuyến*).

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến;

- 100% Trạm y tế tuyến xã triển khai hệ thống trực tuyến để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

c) Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- 100% các Trạm Y tế tuyến xã triển khai nâng cấp phần mềm quản lý khám chữa bệnh xã/phường/thị trấn có đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020.

- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế tuyến xã và trên 90% người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong quá trình hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử và được kết nối liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu Dược quốc gia.

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

- 70% người dân thường xuyên sử dụng các dịch vụ y tế trên các ứng dụng di động.

- 30% cơ sở y tế triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế.

- 100% thông tin số liệu dân số được cập nhật, số hóa được liên thông với hồ sơ sức khỏe và hệ cơ sở dữ liệu dân cư Quốc gia.

- 80% thông tin quản lý điều hành (thông tin về cơ sở kinh doanh thực phẩm, kết quả thanh tra...) về an toàn toàn thực phẩm được số hóa và kết nối với hệ thống thông tin ATTP của quốc gia.

d) Chuyển đổi số trong quản trị, điều hành

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 50% các bệnh viện triển khai hệ thống thông tin điều hành bệnh viện thông minh.

- 100% thông tin y tế được chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh Quảng Ninh, của Sở Y tế, của Quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành y tế được theo dõi và quản lý quản lý trên hệ thống phần mềm quản lý nhân lực của Tỉnh.

- 100% các chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế, của Tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2030: Tiếp tục duy trì bền vững các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và phấn đấu đạt các mục tiêu:

(1). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên; (2). Tỷ lệ người dân tham gia đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa hoặc trên các nền tảng trực tuyến đạt trên 80%; (3). Tỷ lệ người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh đạt 100%; (4). 100% bệnh viện triển khai hệ thống thông tin điều hành bệnh viện thông minh; (5). 90% người dân thường xuyên sử dụng các dịch vụ y tế trên các ứng dụng di động; (6). Phần đầu doanh thu dịch vụ y tế trên nền tảng công nghệ số chiếm 40% tổng doanh thu của các dịch vụ y tế.

III. Về xây dựng và triển khai một số chuyên đề trọng tâm

Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc triển khai một số chuyên đề trọng điểm trong triển khai một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh, của Bộ Y tế, cụ thể:

a) Chuyên đề 1: Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Ngành Y tế

- Chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Chuyên đề 2: Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Chủ trì: Phòng Thanh tra.

- Phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Chuyên đề 3: Nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân về tính pháp lý, lợi ích của việc sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử

- Chủ trì: Bộ phận thường trực Sở Y tế tại Trung tâm PV HCC tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Chuyên đề 4: Nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng quá hạn, trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

e) Chuyên đề 5: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra đột xuất việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì: Phòng Thanh tra.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

f) Chuyên đề 6: Phát huy vai trò hiệu lực, hiệu quả của Chính quyền điện tử, chính quyền số

- Chủ trì: Văn phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Chuyên đề 7: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI)

- Chủ trì: Văn phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Kinh phí thực hiện cải cách hành chính được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách được giao cho đơn vị trong kế hoạch năm 2023 và theo quy định hiện hành

+ Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch công tác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chức năng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở:

- Thực hiện quán triệt, thông tin tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Nghị quyết, Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong mục tiêu, nội dung và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ 6 tháng và một năm và theo yêu cầu, báo cáo Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Văn phòng Sở

- Là bộ phận đầu mối, đôn đốc, kiểm soát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng được giao chủ trì các nội dung xây dựng Hướng dẫn đề cương báo cáo kết quả triển khai đảm bảo đầy đủ, rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của các đơn vị.

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu triển khai toàn diện các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách hành chính trong Nghị quyết và nội dung Kế hoạch.

3. Phòng Thanh tra:

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

- Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng Sở Y tế và các đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết, Kế hoạch này trong toàn Ngành.

- Nghiên cứu và đa dạng cách thức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về các chủ trương, chính sách của nhất là Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh, những kết quả, nỗ lực của Tỉnh, của Ngành Y tế

trong thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ngành Y tế./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng chức năng SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin SYT;
- Lưu: VT, VP8.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện